

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
**Về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước
của Công ty TNHH Giấy SUNJADE Việt Nam**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; Nghị định số 41/2021/NĐ-CP ngày 30/3/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND ngày 22/3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số 199/GP-UBND ngày 18/12/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 381/QĐ-UBND ngày 22/01/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh tỉnh về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Công ty TNHH Giấy SUNJADE Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 2297/QĐ-UBND ngày 02/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc cho phép Công ty TNHH giấy SUNJADE Việt Nam trả lại Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số 199/GP-UBND ngày 18/12/2019, tại Khu công nghiệp Lễ Môn, phường Quảng Hưng, thành phố Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 538/TTr-STNMT ngày 07/7/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Công ty TNHH Giấy SUNJADE Việt Nam theo Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số 199/GP-UBND ngày 18/12/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa và Quyết định số 2297/QĐ-UBND ngày 02/7/2021 của UBND tỉnh, cụ thể như sau:

1. Tổ chức, cá nhân nộp tiền: Công ty TNHH Giấy SUNJADE Việt Nam;
 - Địa chỉ: Khu công nghiệp Lễ Môn, phường Quảng Hưng, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
 - Mã số thuế: 2801149968.

2. Công trình khai thác, sử dụng nước: 01 giếng khai thác nước dưới đất nằm trong khu đất của công ty tại Khu công nghiệp Lễ Môn, phường Quảng Hưng, thành phố Thanh Hóa.

3. Mục đích sử dụng nước phải nộp tiền: Chỉ phục vụ cho sinh hoạt và sản xuất của Nhà máy sản xuất giấy SUNJADE Việt Nam thuộc công ty; không thực hiện việc kinh doanh bán nước ra ngoài phạm vi công ty.

4. Giá tính tiền cấp quyền khai thác:

- $G_1 = 70.000$ đồng/ m^3 (đối với nước dưới đất dùng sản xuất phi nông nghiệp);
- $G_2 = 5.000$ đồng/ m^3 (đối với nước dưới đất dùng cho vệ sinh công nghiệp, làm mát, tạo hơi).

5. Sản lượng tính tiền cấp quyền khai thác:

- Sản lượng dùng cho ăn uống, sinh hoạt:

$$W_1 = 220 \text{ (m}^3\text{/ngày đêm)} \times 700 \text{ (ngày)} = 154.000 \text{ (m}^3\text{)};$$

- Sản lượng dùng cho vệ sinh công nghiệp:

$$W_2 = 20 \text{ (m}^3\text{/ngày đêm)} \times 700 \text{ (ngày)} = 14.000 \text{ (m}^3\text{)};$$

- Sản lượng dùng cho làm mát, tạo hơi:

$$W_3 = 10 \text{ (m}^3\text{/ngày đêm)} \times 700 \text{ (ngày)} = 7.000 \text{ (m}^3\text{)};$$

Thời gian tính tiền cấp quyền khai thác nước từ ngày 01/8/2019 đến hết ngày 01/7/2021 là 700 ngày.

6. Hệ số điều chỉnh: $K = 1 + (0,3 + 0 + 0,1) = 1,4$.

7. Mức thu tiền cấp quyền khai thác:

- $M_1 = 1,5 \%$ (Mức thu dùng cho sản xuất phi nông nghiệp);
- $M_2 = 0,2 \%$ (Mức thu dùng cho làm mát, tạo hơi).

8. Tổng số tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đơn vị phải nộp:

- Số tiền cấp quyền khai thác nước phải nộp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt (tính cho mục đích sản xuất phi nông nghiệp) là:

$$T_1 = W_1 \times G_1 \times K \times M_1 = 154.000 \text{ m}^3 \times 70.000 \text{ đồng/m}^3 \times 1,4 \times 1,5\% = 226.380.000 \text{ đồng};$$

- Số tiền cấp quyền khai thác nước phải nộp cho mục đích vệ sinh công nghiệp là:

$$T_2 = W_2 \times G_2 \times K \times M_1 = 14.000 \text{ m}^3 \times 5.000 \text{ đồng/m}^3 \times 1,4 \times 1,5\% = 1.470.000 \text{ đồng};$$

- Số tiền cấp quyền khai thác nước phải nộp cho mục đích mục đích làm mát, tạo hơi là:

$$T_3 = W_3 \times G_2 \times K \times M_2 = 7.000 \text{ m}^3 \times 5.000 \text{ đồng/m}^3 \times 1,4 \times 0,2 \% = 98.000 \text{ đồng};$$

* Tổng số tiền cấp quyền khai thác nước phải nộp là:

$T = T_1 + T_2 + T_3 = 227.948.000 \text{ đồng}$ (Hai trăm hai mươi bảy triệu chín trăm bốn mươi tám nghìn đồng).

Số tiền phải nộp được phân ra từng năm như sau:

- Số tiền phải nộp năm 2019 (tính từ ngày 01/8/2019): 49.823.000 đồng;

- Số tiền phải nộp năm 2020: 118.859.000 đồng;

- Số tiền phải nộp năm 2021 (tính đến hết ngày 01/7/2021): 59.266.480 đồng;

9. Phương án nộp tiền: Nộp 01 lần/năm.

10. Số tiền, thời gian, địa điểm nộp tiền: Thực hiện theo Thông báo của Cục thuế tỉnh Thanh Hóa;

11. Trường hợp có vướng mắc, Công ty TNHH Giấy SUNJADE Việt Nam liên hệ với Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục thuế tỉnh Thanh Hóa để được hướng dẫn, giải quyết kịp thời.

Điều 2. Căn cứ nội dung Điều 1 Quyết định này và các quy định hiện hành của Nhà nước, các đơn vị có trách nhiệm:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

Hàng năm, tổng hợp kết quả phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, báo cáo UBND tỉnh và Cục Quản lý tài nguyên nước, Bộ Tài nguyên và Môi trường (trước ngày 15/12); đồng thời chủ trì, phối hợp với Cục Thuế tỉnh, Sở Tài chính và các ngành, đơn vị có liên quan kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm pháp luật về tính, thu, nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định.

2. Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa có trách nhiệm:

- Ban hành thông báo đến Công ty TNHH Giấy SUNJADE Việt Nam về số tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước phải nộp ngân sách Nhà nước;

- Ban hành các thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, tiền chậm nộp, tiền phạt theo quy định của pháp luật về quản lý thuế do quá thời hạn ghi trên thông báo (nếu có) và gửi Công ty TNHH Giấy SUNJADE Việt Nam; tổng hợp, hạch toán, báo cáo số thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo chế độ hiện hành;

- Định kỳ hàng năm (trước ngày 15/12) tổng hợp kết quả thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa gửi Sở Tài chính và Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

3. Công ty TNHH Giấy SUNJADE Việt Nam có trách nhiệm:

- Nộp số tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước vào ngân sách Nhà nước đúng thời hạn theo thông báo của Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa;
- Sau khi nhận được giấy chứng nhận đã nộp tiền vào ngân sách Nhà nước, gửi 01 bản sao có chứng thực về Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa để theo dõi;
- Nếu phát sinh các trường hợp phải điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị định 41/2021/NĐ-CP ngày 30/3/2021 của Chính phủ, Công ty phải lập ngay hồ sơ điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định.

4. UBND thành phố Thanh Hóa; UBND phường Quảng Hưng, thành phố Thanh Hóa thực hiện công tác quản lý nhà nước về tài nguyên nước trên địa bàn theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 381/QĐ-UBND ngày 22/01/2020 của UBND tỉnh.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Tài chính, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa, Chủ tịch UBND thành phố Thanh Hóa; Chủ tịch UBND phường Quảng Hưng, thành phố Thanh Hóa; Tổng giám đốc Công ty TNHH Giấy SUNJADE Việt Nam; Thủ trưởng các ngành và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, NN, KTTC
(KTH.21.32230).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Thi